

VMPACK

Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**QUÝ I NĂM 2019**

TP.HCM, tháng 04 năm 2019

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 03 năm 2019	2 - 3
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	5 - 6
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	7 - 22
6. Phụ lục 01	23
7. Phụ lục 02	24

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giá định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>100</b>		<b>306.177.499.597</b>	<b>307.070.349.239</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.683.058.810</b>	<b>1.973.690.547</b>
1.	Tiền	111		1.683.058.810	1.973.690.547
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>120</b>		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		-	-
3.	Đầu tư vào công ty con	123		-	-
4.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	124		-	-
5.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	125		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>474.626.755</b>	<b>627.566.771</b>
1.	Phải thu của khách hàng	131	<b>V.2</b>	386.626.755	429.516.771
2.	Trả trước cho người bán	132		88.000.000	198.050.000
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		-	-
4.	Phải thu nội bộ	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay	135		-	-
6.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	136		-	-
7.	Phải thu khác	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	138		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.3</b>	<b>1.018.418.210</b>	<b>1.018.418.210</b>
<b>V.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>150</b>		<b>248.373.762.364</b>	<b>248.568.054.999</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	151	<b>V.4</b>	242.857.291.574	243.051.584.209
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	152		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	153	<b>V.5</b>	5.516.470.790	5.516.470.790
<b>VI.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>160</b>		-	-
<b>VII.</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>170</b>	<b>V.6</b>	-	-
<b>VIII.</b>	<b>Tài sản khác</b>	<b>180</b>		<b>54.627.633.458</b>	<b>54.882.618.712</b>
1.	Chi phí trả trước	181	<b>V.7</b>	47.922.726.277	48.214.155.784
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	182		6.418.301.639	6.381.857.386
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	183	<b>V.10</b>	286.605.542	286.605.542
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	184		-	-
5.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	185		-	-
6.	Tài sản khác	186		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>306.177.499.597</b>	<b>307.070.349.239</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>228.622.168.168</b>	<b>227.015.661.308</b>
1. Phải trả người bán	311	V.8	1.191.950.000	1.340.155.210
2. Người mua trả tiền trước	312	V.9	42.000.000.000	40.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	22.952.926	26.957.076
4. Phải trả người lao động	314		88.961.000	-
5. Chi phí phải trả	315	V.11	12.671.082.576	12.671.082.576
6. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			-	-
7. Phải trả nội bộ khác	316		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện	318		-	-
10. Phải trả khác	319	V.12	157.492.520	155.164.100
11. Vay và nợ thuê tài chính	320	V.13	172.443.358.740	172.673.358.740
12. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
13. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
15. Dự phòng phải trả	321		-	-
16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	46.370.406	148.943.606
17. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
18. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
19. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>C - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>77.555.331.429</b>	<b>80.054.687.931</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>77.555.331.429</b>	<b>80.054.687.931</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	149.988.170.000	149.988.170.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>149.988.170.000</i>	<i>149.988.170.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.15	(6.831.972)	(6.831.972)
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	(72.426.006.599)	(69.926.650.097)
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(69.926.650.097)</i>	<i>(30.069.748.225)</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(2.499.356.502)</i>	<i>(39.856.901.872)</i>
10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>306.177.499.597</b>	<b>307.070.349.239</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**


Quý 1/2019


(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
				Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	-	22.306.389.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	1.451.600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	22.304.938.129
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	-	23.736.488.094
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	(1.431.549.965)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		876.186	2.405.912
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	4.648.861.636
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	4.648.861.636
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.000.000	1.344.421.461
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.165.246.262	2.526.699.784
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.179.370.076)	(9.949.126.934)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	524.798.274	4.579.284
12. Chi phí khác	32	VI.8	844.784.700	-
13. Lợi nhuận khác	40		(319.986.426)	4.579.284
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(167)	(663)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(167)	(663)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019

  
 Nguyễn Hồng Thái  
 Người lập

  
 Hoàng Bá Chính  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Ngọc Nữ Phương Nga  
 Phó Giám đốc phụ trách điều hành

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Áp dụng cho doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.4;V.5	-	5.393.136.239
- Các khoản dự phòng	03		-	46.750.900
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(515.674.460)	(2.405.912)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	-	4.648.861.636
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.6	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.015.030.962)	141.795.213
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		116.495.763	9.842.893.559
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	1.512.782.383
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(60.919.940)	(6.558.504.048)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		291.429.507	288.355.632
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(3.418.669.440)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(102.573.200)	(46.200.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.770.598.832)</b>	<b>1.762.453.299</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	-	(425.792.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.4;VI.7; VI.8;VII	2.709.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		876.186	2.405.912
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.709.967.095</b>	<b>(423.386.088)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12		18.785.681.650
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(230.000.000)	(24.343.012.513)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(230.000.000)</i>	<i>(5.557.330.863)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(290.631.737)</b>	<b>(4.218.263.652)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.973.690.547</b>	<b>5.061.077.680</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.683.058.810</b>	<b>842.814.028</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019


Nguyễn Hồng Thái  
Người lập

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởngNguyễn Ngọc Nữ Phương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì cho ngành thực phẩm; Mua bán vật tư nguyên liệu ngành bao bì.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Lý do không đáp ứng giả định hoạt động

Do hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian qua lỗ kéo dài, các điều kiện kinh doanh cơ bản như nguồn vốn, thị trường, khách hàng, nguồn nhân sự không còn; vốn đầu tư chủ yếu là vốn vay với chi phí tài chính và khấu hao dự án cao làm tăng giá thành nên giảm tính cạnh tranh của sản phẩm; thị trường ngành bao bì thùng carton gần đây không thuận lợi và dự kiến ngày càng khó khăn nên Công ty mất thị phần và khách hàng; áp lực cạnh tranh quyết liệt khiến rủi ro hoạt động và nguy cơ mất hết vốn của cổ đông tăng, Ban lãnh đạo Công ty chưa tìm ra giải pháp kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại nhằm bảo vệ quyền lợi và giảm thiệt hại vốn cho cổ đông, ngày 22 tháng 11 năm 2018, Đại hội cổ đông bất thường đã thông qua Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ/2018 về việc giải thể Công ty. Theo đó, Công ty sẽ thanh lý các hoạt động, tất toán các khoản nợ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thông qua Nghị quyết giải thể. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã:

- Thanh toán lương, bảo hiểm và giải quyết hầu hết cho người lao động nghỉ việc;
- Thu hồi phần lớn các công nợ phải thu và tất toán hầu hết nợ phải trả với nhà cung cấp;
- Đang tiến hành công tác tìm kiếm khách hàng để thanh lý nhà máy để trả khoản vay cho ngân hàng.

#### 6. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo sổ là Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy Bao bì Bình Dương, địa chỉ tại Lô P7, P8, P9, P10 Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo Công ty có 07 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 09 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN



# **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Chính sách tái phân loại tài sản và nợ phải trả**

Do giả định về sự hoạt động liên tục không còn phù hợp tại thời điểm báo cáo nên các tài sản và nợ phải trả dài hạn được tái phân loại thành tài sản và nợ phải trả ngắn hạn.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ báo cáo được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ báo cáo được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Việc trích lập dự phòng được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản phải thu.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ báo cáo được ghi nhận vào giá vốn hàng bán và ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của hàng tồn kho.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có tiền thuê đất.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (45 năm). Hiện tại, Công ty đang tìm kiếm khách hàng để thanh lý quyền sử dụng đất thuê cùng với các tài sản khác tại Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 46
Máy móc và thiết bị	05 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	10 - 20

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (40 năm).

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Trường hợp có sự thỏa thuận giữa các bên bằng văn bản về số phải trả thì đánh giá lại nợ phải trả theo số thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận cụ thể thực hiện như sau:

- Nợ phải trả bằng tiền được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá trị khoản nợ trả trước thời hạn theo quy định của hợp đồng;
- Nợ phải trả bằng tài sản tài chính được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ phải trả và giá trị hợp lý của tài sản tài chính đó tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng hàng tồn kho được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ khoản nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá thành sản xuất hàng tồn kho tại thời điểm báo cáo;
- Nợ phải trả bằng tài sản cố định được đánh giá lại theo giá cao hơn giữa giá trị ghi sổ nợ phải trả và giá mua (cộng các chi phí liên quan trực tiếp) hoặc giá trị còn lại của tài sản cố định tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **11. Vốn chủ sở hữu**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Anh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **13. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

## **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	85.218.524	92.290.990
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.597.840.286	1.881.399.557
<b>Cộng</b>	<b><u>1.683.058.810</u></b>	<b><u>1.973.690.547</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá đánh giá lại</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá đánh giá lại</u>	<u>Giá gốc</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Dầu thực vật	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá đánh giá lại	Giá gốc
Tân Bình				
Công ty Cổ phần Dầu thực vật				
Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ	-	-	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>386.626.755</i>	<i>714.416.771</i>	<i>429.516.771</i>	<i>714.416.771</i>
Các khách hàng ngành sữa	-	-		
Các khách hàng ngành dầu ăn	-	-		
Các khách hàng ngành khác	386.626.755	714.416.771	429.516.771	714.416.771
<b>Cộng</b>	<b>386.626.755</b>	<b>714.416.771</b>	<b>429.516.771</b>	<b>714.416.771</b>

Khoản phải thu khách hàng được đánh giá lại dựa trên khả năng thu hồi trong tương lai.

### 3. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá đánh giá lại	Giá gốc
Nguyên liệu, vật liệu	68.702.274	168.702.274	68.702.274	168.702.274
Công cụ, dụng cụ	949.715.936	949.715.936	949.715.936	949.715.936
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-		
Thành phẩm	-	-		
Hàng hóa	-	-		
<b>Cộng</b>	<b>1.018.418.210</b>	<b>1.118.418.210</b>	<b>1.018.418.210</b>	<b>1.118.418.210</b>

Hàng tồn kho được đánh giá lại dựa trên giá trị có thể thanh lý trong tương lai.

### 4. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 216.744.289.160 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tại ngày 15 tháng 9 năm 2018, Công ty ký bổ sung phụ lục hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng và xác định giá trị chuyển nhượng tài sản quyền sử dụng đất đất và tài sản gắn liền với đất Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 227.155.970.260 của Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng chưa được đánh giá lại do chưa xác định được giá trị thanh lý.

### 5. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	Chương trình phần mềm máy tính		Cộng
	Quyền sử dụng đất		

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.152.082.020</b>	<b>819.348.490</b>	<b>7.971.430.510</b>
<i>Trong đó:</i>			
Chờ thanh lý	7.152.082.020	819.348.490	7.971.430.510
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.546.396.072	819.348.490	2.365.744.562
Khấu hao trong năm	89.215.158	-	89.215.158
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.635.611.230</b>	<b>819.348.490</b>	<b>2.454.959.720</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	5.605.685.948	-	5.605.685.948
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.516.470.790</b>	-	<b>5.516.470.790</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	5.516.470.790	-	5.516.470.790

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Tại ngày 15 tháng 9 năm 2018, Công ty ký bổ sung phụ lục hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng và xác định giá trị chuyển nhượng tài sản quyền sử dụng đất đất và tài sản gắn liền với đất Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

6. **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang** : Không có biến động so với đầu năm

7. **Chi phí trả trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quản lý cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên	-	-
Tiền thuê đất Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	47.922.726.277	48.214.155.784
Chi phí sửa chữa	-	-
<b>Cộng</b>	<b>47.922.726.277</b>	<b>48.214.155.784</b>

Công ty đã thế chấp, cầm cố quyền sử dụng đất thuê với Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công ty chưa đánh giá lại giá trị của quyền sử dụng đất thuê Nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng do chưa xác định được giá trị thanh lý.

8. **Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Kraft Vina	1.000.000.000	1.230.155.210



## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp khác	191.950.000	110.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.191.950.000</b>	<b>1.340.155.210</b>

#### 9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản ứng trước của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (bên liên quan) để mua quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	286.605.542	-	-	-	286.605.542
Thuế thu nhập cá nhân	26.957.076	-	23.400.000	(27.404.150)	22.952.926	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>26.957.076</b>	<b>286.605.542</b>	<b>27.400.000</b>	<b>(31.404.150)</b>	<b>22.952.926</b>	<b>286.605.542</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty được miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Bao bì Dầu thực vật – Nhà máy bao bì Bình Dương kể từ năm đầu tiên Nhà máy có thu nhập chịu thuế, hoặc kể từ năm thứ tư Nhà máy có doanh thu.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 11. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay phải trả.

#### 12. Phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	2.328.420	-
Bảo hiểm xã hội	-	-
Cổ tức phải trả	155.164.100	155.164.100
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>157.492.520</u></b>	<b><u>155.164.100</u></b>

#### 13. Vay và nợ thuê tài chính

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	172.443.358.740	172.673.358.740
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>172.443.358.740</u></b>	<b><u>172.673.358.740</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn từ thu nhập thanh lý tài sản hiện có.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để:

- Bổ sung vốn lưu động, với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay dưới 06 tháng.
- Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì giấy carton tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với lãi suất theo giấy nhận nợ từng lần giải ngân, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.4) và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.5, V.7).

Theo Biên bản làm việc số 1910/BIDV.HCM-KHDN2 ngày 13 tháng 11 năm 2018, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đồng ý giảm lãi suất dư nợ quá hạn gốc của Công ty từ 150%/năm xuống còn 101%/năm và lãi suất đối với dư nợ lãi chậm trả là 01%/năm (trước đây là 10%/năm) kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2018. Đồng thời, Ngân hàng sẽ trình Hội sở chính về việc miễn giảm lãi vay trong hạn.

#### 14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	124.479.474	(101.318.000)	23.161.474
Quỹ phúc lợi	24.464.132	(1.255.200)	23.208.932
<b>Cộng</b>	<b>148.943.606</b>	<b>(102.573.200)</b>	<b>46.370.406</b>

#### 15. Vốn chủ sở hữu

##### 15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

##### 15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	76.572.820.000	76.572.820.000
PYN Elite Fund (Non - Ucits)	14.062.500.000	14.062.500.000
Các cổ đông khác	59.352.850.000	59.352.850.000
<b>Cộng</b>	<b>149.988.170.000</b>	<b>149.988.170.000</b>

##### 15c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.998.817	14.998.817
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.817	14.998.817
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	632	632
- Cổ phiếu phổ thông	632	632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu phổ thông	14.998.185	14.998.185
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 16a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tiền bao gồm 792,72 USD (số đầu năm là 792,72USD).

##### 16b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bao bì Thiên Phúc Thành	46.809.476	46.809.476	Quá hạn thanh toán
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Trung	74.342.144	74.342.144	Quá hạn thanh toán
Công ty MTV Thương mại Dịch vụ Phi Long Phát	101.045.981	101.045.981	Quá hạn thanh toán
Các khách hàng khác	158.718.328	158.718.328	Quá hạn thanh toán

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Cộng	<u>380.915.929</u>	<u>380.915.929</u>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		225.905.200
Doanh thu bán thành phẩm		21.515.606.429
Doanh thu khác		563.426.500
Cộng	<u></u>	<u>22.304.938.129</u>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam		547.631.750
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình		
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An		2.373.450.600

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Khoản hàng bán bị trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán		186.000.000
Giá vốn của thành phẩm đã bán		22.799.458.308
Giá vốn khác đã cung cấp		750.429.786
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn		-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-
Cộng	<u></u>	<u>23.736.488.094</u>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay		4.648.861.636
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh		
Cộng	<u></u>	<u>4.648.861.636</u>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên		442.744.287

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cước vận chuyển		509.133.500
Chi phí dịch vụ khác	15.000.000	412.543.674
<b>Cộng</b>	<b><u>15.000.000</u></b>	<b><u>1.344.421.461</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	367.130.395	1.133.645.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định		155.146.647
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.131.747.674	590.201.431
Chi phí khác	666.368.193	647.706.146
<b>Cộng</b>	<b><u>2.165.246.262</u></b>	<b><u>2.526.699.784</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	514.798.274	
Thu nhập từ thanh lý vật tư khác		
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	
Các khoản nợ không phải trả		-
Thu nhập khác	10.000.000	4.579.284
<b>Cộng</b>	<b><u>524.798.274</u></b>	<b><u>4.579.284</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư		-
Thuế bị phạt, bị truy thu		
Chi phí khác	844.784.700	
<b>Cộng</b>	<b><u>5.141.379.339</u></b>	
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.499.356.502)	(9.944.547.650)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.998.817	14.998.185
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>(167)</u></b>	<b><u>(663)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ báo cáo đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		13.204.161.779
Chi phí nhân công	367.130.395	3.959.807.197
Chi phí khấu hao tài sản cố định		5.393.136.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.133.795.384	1.636.039.097
Chi phí khác	679.320.483	1.752.596.076
<b>Cộng</b>	<b><u>2.180.246.262</u></b>	<b><u>25.945.740.328</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Số dư các khoản phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ phải trả mua sắm tài sản cố định	-	1.325.972.000
Nhận ứng trước tiền thanh lý tài sản cố định	42.000.000.000	40.000.000.000

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 207.000.000 VND (năm trước là 429.000.000 VND).

# CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Công ty cùng Tập đoàn

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.9.

## 2. Thông tin về hoạt động liên tục

Một số thông tin có liên quan đến việc giải thể Công ty như sau:

- Sau khi khi phương án giải thể được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện công bố thông tin và thông báo đến từng chủ nợ về việc giải thể theo quy định pháp luật.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được sử dụng chia cho cán bộ, nhân viên trong quá trình giải thể.
- Số tiền có khả năng thu hồi từ thu hồi nợ phải thu, thanh lý hàng tồn kho, tài sản cố định dự tính bằng giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ phải thu, giá trị thanh lý của hàng tồn kho, tài sản cố định. Giá trị thanh lý dự kiến nhà máy khoảng từ 250 tỷ VND đến 270 tỷ VND.
- Khả năng thanh toán nợ phải trả theo thứ tự ưu tiên: Công ty đủ khả năng trả các khoản nợ có tài sản đảm bảo, nợ ngân sách nhà nước cũng như các khoản phải trả người bán, phải trả khác.
- Khả năng thanh toán cho chủ sở hữu: Công ty có khả năng hoàn lại một phần vốn góp cho chủ sở hữu, dự kiến khoảng 3.500 – 5.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian tiến hành thanh toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: Các khoản vay và nợ phải trả được thanh lý theo sự thỏa thuận của các bên nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể, vốn chủ sở hữu được hoàn lại cho chủ sở hữu khi hoàn tất thủ tục giải thể, thanh lý Công ty.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019



Nguyễn Hồng Thái  
Người lập biểu



Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Huyền Ngọc Nữ Phương Nga  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành

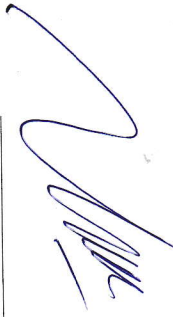



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU THỰC VẬT**Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNHTừ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019  
Phụ lục 01: Bảng tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	93.840.124.147	161.775.150.248	5.751.038.543 (1.522.318.182)	721.303.650	19.600.506.397	281.688.122.991 (1.522.318.182)
Thanh lý, nhượng bán	93.840.124.147	161.775.150.248	4.228.720.361	721.303.650	19.600.506.397	280.165.804,8
Số cuối kỳ	-	-	-	-	-	-
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	93.840.124.147	161.775.150.248	4.228.720.361	721.303.650	19.600.506.397	280.165.804,8
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.899.894.823	23.911.165.561	2.821.010.540 (1.328.025.547)	717.138.543	2.287.329.309	38.636.538,7 (1.328.025.547)
Khấu hao trong kỳ	8.899.894.823	23.911.165.561	1.492.984.993	717.138.543	2.287.329.309	37.308.513,2
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	84.940.229.324	137.863.984.687	2.930.028.003	4.165.107	17.313.177.088	243.051.584,2
Số cuối kỳ	84.940.229.324	137.863.984.687	2.735.735.368	4.165.107	17.313.177.088	242.857.291,5
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	84.940.229.324	137.863.984.687	2.735.735.368	4.165.107	17.313.177.088	242.857.291,5
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019

  
 Nguyễn Hồng Thái  
 Người lập

  
 Hoàng Bá Chính  
 Kế toán trưởng

  
 Huỳnh Ngọc Kỳ Phương Nga  
 Phó Giám đốc phụ trách điều hành



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU THỰC VẬT**

Địa chỉ: Lô 6-12, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, đường Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

BAO CAO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến 31/03/2019

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	149.988.170.000	-	-	-	-	(40.014.295.875)	109.967.042.1
Tăng vốn từ thặng dư vốn, lợi nhuận và các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	(40.014.295.875)	-
Trích lập các quỹ	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(40.014.295.875)	109.967.042.1
Số dư đầu năm nay	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(69.926.650.097)	80.054.687.9
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	(2.499.356.502)	(2.499.356.502)
Số dư cuối kỳ này	149.988.170.000	-	-	(6.831.972)	-	(72.426.006.599)	77.555.331.4

Nguyễn Ân Hồng Thái  
Người lập

Hoàng Bá Chính  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Phương  
Phó Giám đốc phụ trách điều hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2019